

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG  
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 37/2017/HSST  
Ngày: 29-8-2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Ngọc Duyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Đình Phấn;
2. Bà Đinh Thị Hồng Thơm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Xuân Trường.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2017/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

**Tổng Văn T**, sinh ngày 24/6/1984 tại xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 2, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Tổng Văn T và bà Nguyễn Thị T; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là NCQLNVLQ; có 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/6/2017 đến ngày 09/6/2017 chuyển tạm giam đến nay; “có mặt”.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* NCQLNVLQ; “có mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tổng Văn T là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 10 giờ ngày 06/6/2017, Thủy một mình đi xe đạp từ nhà ở xóm 02, xã A, huyện B xuống khu vực dốc Hoành Nha, huyện Giao Thủy tìm mua heroin sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp một người đàn ông không quen biết, qua dò hỏi Thủy biết người đàn ông này có ma túy bán, T hỏi mua 100.000 đồng, người đàn ông này cầm tiền và đưa lại cho Thủy 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy vở học sinh, bên trong chứa chất bột dạng cục, màu trắng (T xác định là ma túy), gói lại và cầm ở lòng bàn

tay phải rồi quay xe đi về. Khi đến khu vực xóm 5, xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường thì bị tổ công tác Công an huyện Xuân Trường phát hiện bắt quả tang, T giao nộp 01 gói nhỏ vừa mua được, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M; Ngoài ra, còn thu giữ chiếc xe đạp T làm phương tiện đi mua ma túy.

Theo Kết luận giám định số 480 ngày 07/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định: Chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy, loại chất: heroin; trọng lượng M: 0,249 gam.

Cáo trạng số 38/CT-VKS, ngày 07/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo Tổng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi về cơ bản như đã nêu trong Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường luận tội đã giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tổng Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Tổng Văn T từ 20 đến 24 tháng tù; tịch thu tiêu hủy số heroin; trả lại chiếc xe đạp cho gia đình bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết hợp với kết luận giám định về số heroin thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Có đủ cơ sở xác định: Ngày 06/6/2017, Tổng Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,249 gam heroin với mục đích sử dụng

thì bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường xác định Tổng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện. Tính nguy hiểm của hành vi còn thể hiện ở chỗ: Tệ nạn ma túy đang còn là một vấn đề nhức nhối của xã hội, nó không chỉ huỷ hoại sức khoẻ của người nghiện mà còn khiến nhiều gia đình rơi vào cảnh khánh kiệt, bần cùng; là nguyên nhân dẫn đến phạm tội và gây mất trật tự, an toàn xã hội; bị cáo Tổng Văn T là người nghiện, có nhận thức đầy đủ về tác hại, về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội về ma túy, song bị cáo vẫn phạm tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[5] Về việc áp dụng điều luật có lợi về hình phạt đối với bị cáo: Xét, tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, chưa có hiệu lực, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có quy định mức hình phạt thấp hơn quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt theo hướng có lợi đối với bị cáo.

[6] Từ những phân tích trên, cần phải xử lý nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng, đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung và phù hợp với chính sách pháp luật hình sự đối với loại tội phạm này.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về vật chứng, tài sản thu giữ: Số heroin đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy. Chiếc xe đạp là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, dùng làm phương tiện đi lại. Xét thấy, chị NCQLNVLQ (là vợ bị cáo) không biết việc bị cáo dùng xe để đi mua ma túy nên cần trả lại chiếc xe cho chị NCQLNVLQ là phù hợp.

[9] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo T, bị cáo khai không biết tên tuổi, địa chỉ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không đủ cơ sở kết luận nên đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Tổng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
  2. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Tổng Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/6/2017.
  3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; tịch thu tiêu hủy số heroin trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 480/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; trả lại 01 chiếc xe đạp cho NCQLNVLQ.
- (Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 34/THA ngày 17/8/2017 giữa Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).
4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Tổng Văn T phải nộp 200.000 đồng.
  5. Bị cáo Tổng Văn T và NCQLNVLQ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- UBND xã A;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Ngọc Duyên**